

Bản án số: **19/2025/HSST**

Ngày: 26/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Mích;
Ông Bùi Tuấn Khanh.

- Thư ký phiên Tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Vĩnh Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2025/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Trần Chí C, sinh ngày: 07/4/1981; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Trần Văn S, sinh năm: 1940 (đã chết), họ và tên mẹ: bà Trần Thị K, sinh năm: 1943 (đã chết). Họ và tên vợ: Mai Thị Anh T, sinh năm: 1984. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm: 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 04/3/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Đại xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, tính từ ngày 04/3/2005 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự năm 1999; hình phạt bổ sung là phạt tiền 3.000.000 đồng và án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong các nội dung bản án đã tuyên và đã được xóa án tích.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Nguyễn Văn Tuấn A, sinh ngày: 03/12/1996; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Nguyễn Văn Hoàng A, sinh năm: 1976, họ và tên mẹ: bà Trần Thị Kiều L, sinh năm: 1981. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm: 2000. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm: 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

3. Tống Viết L, sinh ngày: 21/02/1980; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Tống Viết Tr, sinh năm: 1944 (đã chết), họ và tên mẹ: bà Huỳnh Thị R, sinh năm: 1948. Họ và tên vợ: Lê Phú M (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 28/01/2024, bị Công an xã T, huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 10/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép (đá gà) mà được thua bằng tiền”, phạt tiền 1.500.000 đồng, nộp phạt ngày 05/11/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

4. Đặng Văn T, sinh ngày: 10/9/1989; Tên gọi khác: B; nơi cư trú: ấp BT, xã Thạnh T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Đặng Văn N, sinh năm: 1948, họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1953. Họ và tên vợ: Võ Thị Ngọc H, sinh năm: 1996. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2021, nhỏ nhất sinh năm: 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 29/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 28/QĐ-XPHC về hành vi “Không chấp hành việc thu hồi giấy đăng ký xe biển số 71C1-664.06 theo quy định”, phạt tiền 1.400.000 đồng, nộp phạt ngày 28/02/2024.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

5. Lê Văn Quyết L, sinh ngày: 07/8/1980; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Lê Văn B, không rõ năm sinh, họ và tên mẹ: bà Lê Thị Kim X, không rõ năm sinh. Họ và tên vợ: Hà Thị S, sinh năm: 1991. Bị cáo có 01 người con sinh năm: 2010. Anh chị em ruột có 12 người lớn nhất sinh năm: 1964 nhỏ nhất sinh năm: 1990.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

6. Trần Hoàng Ph, sinh ngày: 16/10/2001; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Trần Văn T, sinh năm: 1974. Họ và tên mẹ: bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1974. Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo có 02 người em ruột, lớn nhất sinh năm 2003 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

7. Mai Ngọc Q, sinh ngày: 07/8/1978; Tên gọi khác: không có; nơi cư trú: ấp Thới L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Họ và tên cha: ông Mai Ngọc S, không rõ năm sinh (đã chết), họ và tên mẹ: bà Phan Thị M (Mười), sinh năm: 1940. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1980. Bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm: 2007. Anh, chị, em ruột: có 05 người, lớn nhất sinh năm 1964 và nhỏ nhất sinh năm 1975.

Tiền án: Không

Tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo: Ngày 25/01/2021, bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc”, phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 17/QĐ-XPHC ngày 25/01/2021 của Công an xã T (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 07/02/2025 cho đến nay. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

Người bào chữa cho bị cáo Tống Viết L: Luật sư **Trần Nhật Long H** - Văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. **Huỳnh Hải D**, sinh ngày: 28/10/1995 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Thới H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

2. **Nguyễn Văn P**, sinh ngày: 01/01/1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: ấp Thới H, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Người làm chứng:*

1. **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày: 10/10/1990 (Vắng mặt)

2. **Nguyễn Quốc Q**, sinh ngày: 23/4/1989 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: ấp Thới A, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Thanh T, sinh ngày: 24/3/1997 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp Thới L, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiến hành kiểm tra, bắt quả tang tại khu vườn xoài của bà Lê Thị S, sinh năm 1952, thuộc ấp Thới H, xã T, huyện B vụ đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu được thắng thua bằng tiền, với 11 người chơi đánh bạc có mặt tại hiện trường gồm có: Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph, Mai Ngọc Q, Lê Thanh T, Nguyễn Quốc Q, Nguyễn Văn P, Nguyễn Tấn Đ, Huỳnh Hải D và 01 người chơi đánh bạc là Trần Chí C bỏ chạy khỏi hiện trường, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có:

Tiền dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc là 7.845.000 đồng. Tiền thu giữ được trong người các con bạc dùng đánh bạc là 6.400.000 đồng, bao gồm: thu giữ của Tống Viết L 3.600.000 đồng, Lê Văn Quyết L 1.500.000 đồng, Trần Hoàng Ph 1.000.000 đồng và Mai Ngọc Q 300.000 đồng. 08 hột xí ngầu, trong đó 06 hột xí ngầu thu giữ tại chiếu bạc và 02 hột xí ngầu thu giữ trong người của Trần Hoàng Ph. 01 chén kiểu sành màu trắng. 01 nắp nhựa quẩn bằng keo màu đen. 01 chiếc chiếu màu đỏ. 01 xe mô tô VISION biển số 19C1-291.32, màu sơn: đỏ; số máy: JF66E0530818, số khung: RLHJF5815GY767609 và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus, số IMEI: 3532298072700795, gắn sim số 0373201980 của Lê Văn Quyết L. 01 xe mô tô MIO biển số 63B9-091.00, màu sơn: nâu vàng bạc, số máy: 23B3028631, số khung: RLCM23B309Y028629. 01 xe mô tô không có gắn biển số, loại xe YAMAHA Exciter 150, màu sơn: xanh đen, số máy: G3M5E-158680, số khung: RLCUG1210NY078071 và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen (bị hư màn hình), số IMEI: 867966061918748/78 của Đặng Văn T. 01 điện thoại di động Nokia, gắn sim số 0395153438 của Nguyễn Văn Tuấn A. 01 điện thoại di động Vivo màu xanh nước biển, số IMEI: 860671057872597, gắn sim số 0986933522 và số tiền 4.000.000 đồng của Nguyễn Văn P. 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, số IMEI: 353895104015835, gắn sim số 0337996775 của Trần Hoàng Ph. 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 352891104131350, gắn sim số 0837458015 của Mai Ngọc Q. 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 1: 353482151566059, gắn sim số 0915737100; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Flip3 5G, số IMEI: 355001762598448 và 01 bộ cựa gà bằng kim loại màu trắng trong bao da của Tống Viết L.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 13 giờ ngày 05/3/2024, tại khu vườn xoài của bà Lê Thị S, thuộc ấp Thới H, xã T, huyện Bình Đại, Trần Chí C là người làm cái lắc tài xỉu và chuẩn bị hột xí ngầu, chén, nắp nhựa và chiếc chiếu để chơi tài xỉu. Nguyễn Văn Tuấn A là người “làm đĩ” (chung tiền khi thua, nhận tiền khi thắng) và

được C đưa cho số tiền 800.000 đồng để làm vốn. C và Tuấn A chơi lắc tài xỉu thắng thua trực tiếp nhiều ván với những người đánh bạc khác gồm có: Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph, Mai Ngọc Q, Lê Thanh T, Nguyễn Quốc Q, Huỳnh Hải D và Nguyễn Tấn Đ.

Hình thức chơi tài xỉu được thắng thua bằng tiền, với thể lệ chơi được quy ước là phía bên phải của Công ngồi là “tài”, phía bên trái của Công ngồi là “xiu”, ở giữa có để hàng thuốc lá để phân chia ranh giới giữa bên “tài” và bên “xiu”; trong chén có để 03 hột xí ngầu; sau khi đập nắp lắc, nếu mở ra có 03 mặt hột xí ngầu cộng lại có tổng từ 10 nút trở xuống là “xiu” thắng, từ 11 nút trở lên là “tài” thắng; nếu 03 mặt giống nhau từ 01 đến 06 là “bảo”, nếu “bảo tài” người chơi đặt “tài” thì hòa, người chơi đặt “xiu” thì thua và ngược lại. Trong mỗi ván, nếu ai đặt tiền cược thì bỏ tiền xuống tám chiếu bên “tài” hoặc bên “xiu”, mỗi lần đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng. Những người chơi đánh bạc thắng thua qua lại với nhau nhiều ván, với số tiền dùng đánh bạc của từng người chơi như sau:

Nguyễn Văn Tuấn A sử dụng số tiền 800.000 đồng do Công đưa để làm vốn chung chỉ thắng thua nhiều ván với các con bạc khác và khi bị bắt quả tang đã để lại toàn bộ tiền đánh bạc trên chiếu bạc.

Tống Viết L đem theo số tiền 3.700.000 đồng để chơi đánh bạc, đặt cược 01 ván với số tiền 100.000 đồng, còn lại số tiền dùng đánh bạc 3.600.000 đồng để trong người thì bị tạm giữ.

Đặng Văn T đem theo số tiền 600.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thua cả 03 ván (thua 300.000 đồng), đặt cược thêm 01 ván 100.000 đồng, nhưng chưa có kết quả thắng thua thì bị bắt quả tang, còn lại 200.000 đồng để trên chiếu bạc thì bị bắt quả tang.

Lê Văn Quyết L đem theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, thắng 01 ván và thua 01 ván nên huê vốn, chưa kịp đặt ván cuối thì bị bắt quả tang, bị thu giữ trong người số tiền dùng đánh bạc 1.500.000 đồng.

Trần Hoàng Ph đem theo số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc, đặt cược tài xỉu thua 200.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng bị thu giữ.

Mai Ngọc Q đem theo số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, đều thua hết 02 ván (thua 200.000 đồng), còn lại 300.000 đồng cầm trên tay thì bị tạm giữ.

Lê Thanh T đem theo số tiền 700.000 đồng để chơi tài xỉu, đặt cược thua hết số tiền này, nên nghỉ không chơi tiếp, đứng bên ngoài xem cho đến khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Quốc Q đem theo số tiền 400.000 đồng để chơi tài xỉu, đặt cược 02 ván thua hết tiền, nên nghỉ không chơi nữa, đứng bên ngoài xem cho đến khi bị bắt quả tang.

Nguyễn Văn P đem theo số tiền 4.000.000 đồng, dự định lấy ra 1.000.000 đồng để chơi tài xỉu, nhưng chưa có tham gia chơi, thì bị bắt quả tang và bị tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng.

Nguyễn Tấn Đ đem theo số tiền 250.000 đồng để chơi tài xỉu, chơi thua hết số tiền này, nên nghỉ, không chơi tiếp, đứng bên ngoài xem cho đến khi bị bắt quả tang.

Huỳnh Hải D sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, đặt cược 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, thắng 01 ván, thua 01 ván, nên huê vốn, sau đó, nghỉ không chơi tiếp, ra ngoài đứng xem cho đến khi bị bắt quả tang, thu giữ trong người số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBD ngày 06/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại truy tố các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền với số tiền dùng đánh bạc là 14.245.000 đồng. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Trần Chí C); tất cả 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Tuấn A, T và P biết ăn năn hối cải, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph, Tống Viết L và Nguyễn Văn Tuấn A có người thân thích trong gia đình là người có công với cách mạng (Liệt có bà nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và cha ruột được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Phúc có bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; Lập có cha ruột được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, có chú ruột là liệt sĩ được tặng huân chương kháng chiến hạng ba và Tuấn A có bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, ông cố được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$), bị cáo L, Q, T là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Chí C từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Tống Viết L từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Ngọc Q từ 09 tháng đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn Quyết L từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng Ph từ 25.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền dùng vào việc đánh bạc: 15.745.000 đồng (trong đó có số tiền 1.500.000 đồng của Huỳnh Hải D dùng để đánh bạc).

Trả lại cho ông Nguyễn Văn P số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Vivo màu xanh nước biển, số IMEI: 860671057872597, gắn sim số 0986933522.

Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ cửa gà bằng kim loại màu trắng trong bao da của Tống Viết L.

Đối với các tài sản sau đây tiếp tục tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại để đảm bảo thi hành án là hình phạt tiền, khi nào các bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền thì được trả lại tài sản như sau: 01 xe mô tô VISION biển số 19C1-291.32, màu sơn: đỏ; số máy: JF66E0530818, số khung: RLHJF5815GY767609 và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus, số IMEI: 3532298072700795, gắn sim số 0373201980 của Lê Văn Quyết L. 01 xe mô tô không có gắn biển số, loại xe YAMAHA Exciter 150, màu sơn: xanh đen, số máy: G3M5E-158680, số khung: RLCUG1210NY078071 và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen (bị hư màn hình), số IMEI: 867966061918748/78 của Đặng Văn T. 01 điện thoại di động Nokia, gắn sim số 0395153438 của Nguyễn Văn Tuấn A. 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, số IMEI: 353895104015835, gắn sim số 0337996775 của Trần Hoàng Ph. 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 352891104131350, gắn sim số 0837458015 của Mai Ngọc Q. 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 1: 353482151566059, gắn sim số 0915737100 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Flip3 5G, số IMEI: 355001762598448 của Tống Viết L.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Tống Viết L trình bày lời bào chữa: Người bào chữa thống nhất với tội danh và hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị. Tuy nhiên, khi xem xét hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Tống Viết L như bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con còn nhỏ tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Lập mặc dù ban đầu tại phiên tòa có lời khai không phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra nhưng sau khi được giải thích bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo đúng với lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo có người thân là người có công với cách mạng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt đối với bị cáo Lập là mức thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P trình bày ông có đến địa điểm chơi tài xỉu nhưng chưa có chơi thì bị Công an đến bắt quả tang. Ông P xin nhận lại số tiền 4.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Vivo màu xanh nước biển, số IMEI: 860671057872597, gắn sim số 0986933522, vì đây là tài sản cá nhân của ông, không có liên quan đến tội phạm.

Tại phiên tòa, anh Huỳnh Hải D khai nhận có tham gia chơi lắc tài xỉu, nhưng đã nghỉ trước đó, chỉ đứng bên ngoài xem, thì bị Công an bắt quả tang, Anh D không xác định được tại thời điểm chơi tài xỉu có số tiền dùng để đánh bạc trên chiếu bạc là bao nhiêu. Anh D bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng dùng để đánh bạc

và anh không có yêu cầu gì đối với số tiền này, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo biết lỗi của mình. Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Đại, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên Tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q khai thừa nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/3/2024, tại khu vườn xoài của bà Lê Thị S, thuộc ấp Thới H, xã T, huyện Bình Đại, Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi tài xỉu được thắng thua bằng tiền với tổng số tiền dùng đánh bạc là 14.245.000 đồng, trong đó, tiền dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc là 7.845.000 đồng và tiền thu giữ được trong người các con bạc dùng đánh bạc là 6.400.000 đồng. Mục đích đánh bạc là để kiếm tiền tiêu xài cá nhân.

[3] Các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết việc đánh bạc với hình thức chơi tài xỉu được ăn thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại đã truy tố đối với các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, nên được chấp nhận.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo Trần Chí C); tất cả 07 bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo Tuấn A, Thơ và Phúc biết ăn năn hối cải, nên đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các bị cáo Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph, Tống Viết L và Nguyễn Văn Tuấn A có người thân thích trong gia đình là người có công với cách mạng (Liệt có bà nội được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất và cha ruột được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Ba; Phúc có bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$; Lập có cha ruột được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, có chú ruột là liệt sĩ được tặng huân chương kháng chiến hạng ba và Tuấn A có bà cố là Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, ông cố được tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba và ông ngoại là thương binh hạng $\frac{3}{4}$), bị cáo Lập, Quân, Thơ là lao động chính trong gia đình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Mặc dù không được tính tiền án nhưng bị cáo Trần Chí C từng bị Tòa án xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc. Bị cáo Mai Ngọc Q ngày 25/01/2021 bị Công an xã T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo Tống Viết L có 01 tiền sự ngày 28/01/2024 bị Công an xã T xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Bị cáo Đặng Văn T có 01 tiền sự ngày 29/01/2024, bị Ủy ban nhân dân xã Thạnh T, huyện Bình Đại xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Không chấp hành việc thu hồi giấy đăng ký xe biển số 71C1-664.06 theo quy định”, phạt tiền 1.400.000 đồng. Điều này cho thấy các bị cáo Trần Chí C, Mai Ngọc Q, Đặng Văn T, Tống Viết L không có ý thức cải sửa bản thân nên cần có một mức hình phạt thật tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy: Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng. Mức độ và hành vi thực hiện tội phạm của các bị cáo không mang tính nguy hiểm cao cho xã hội. Căn cứ vào mức độ hành vi, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, vai trò đồng phạm, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là cải tạo không giam giữ và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Trần Chí C, Tống Viết L, Đặng Văn T và Mai Ngọc Q; đồng thời áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Văn Quyết L, Nguyễn Văn Tuấn A và Trần Hoàng

Ph cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phù hợp với quy định tại các Điều 17, 35, 36 và 58 Bộ luật Hình sự.

[8] Do các bị cáo Trần Chí C, Tống Viết L, Đặng Văn T và Mai Ngọc Q không có nghề nghiệp ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[10] Về xử lý vật chứng:

[10.1] 01 bộ cửa gà bằng kim loại màu trắng trong bao da của bị cáo Tống Viết L là vật không có giá trị sử dụng, tại Tòa bị cáo không xin nhận lại, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10.2] Các tài sản sau không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, không liên quan đến tội phạm và là tài sản của cá nhân các bị cáo nên trả lại cho các chủ sở hữu là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gồm: Trả lại cho bị cáo Lê Văn Quyết L 01 xe mô tô VISION biển số 19C1-291.32, màu sơn: đỏ; số máy: JF66E0530818, số khung: RLHJF5815GY767609 và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus, số IMEI: 3532298072700795, gắn sim số 0373201980. Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 xe mô tô không có gắn biển số, loại xe YAMAHA Exciter 150, màu sơn: xanh đen, số máy: G3M5E-158680, số khung: RLCUG1210NY078071 và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen (bị hư màn hình), số IMEI: 867966061918748/78. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 điện thoại di động Nokia, gắn sim số 0395153438. Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Ph 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, số IMEI: 353895104015835, gắn sim số 0337996775. Trả lại cho bị cáo Tống Viết L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 1: 353482151566059, gắn sim số 0915737100; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Flip3 5G, số IMEI: 355001762598448. Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc Q 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 352891104131350, gắn sim số 0837458015. Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Vivo màu xanh nước biển, số IMEI: 860671057872597, gắn sim số 0986933522 và số tiền 4.000.000 đồng.

[10.3] Số tiền dùng vào việc đánh bạc: 15.745.000 đồng (trong đó có số tiền 1.500.000 đồng của Huỳnh Hải D dùng để đánh bạc) nên cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[11] Trong quá trình điều tra, những người tham gia chơi tài xỉu khai báo ông Trần Văn T (Tám Lửa), sinh năm 1974, nơi cư trú: ấp Thới H, xã T, huyện B là người rủ rê, lôi kéo, tổ chức cho người khác đánh bạc. Tuy nhiên, qua làm việc, ông T không thừa nhận. Để có thêm thời gian củng cố, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ, nên ngày 02/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre ra Quyết định số 1886/QĐ-CSHS tách hành vi “Tổ chức đánh bạc” của ông Trần Văn T ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau khi có đủ căn cứ. Đồng thời, tiếp tục tạm giữ 08 hộ xí ngẫu, 01 chén kiêu sành màu trắng, 01 nắp nhựa quán bằng keo màu đen và

01 chiếc chiếu màu đỏ để phục vụ cho công tác điều tra vụ việc sau này, nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[12] Lê Thanh T, Nguyễn Quốc Q, Nguyễn Tấn Đ và Huỳnh Hải D có tham gia chơi tài xỉu, nhưng đã nghỉ trước khi bị bắt quả tang. Qua điều tra, không xác định được tại thời điểm họ chơi tài xỉu có tổng số tiền dùng đánh bạc cụ thể là bao nhiêu, không có thu giữ được tiền dùng đánh bạc của T, Q và Đ, nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với 04 người này. Vì vậy, ngày 13/02/2025, Công an huyện Bình Đại ra các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T, Q, Đ và D bằng hình thức phạt tiền mỗi người 1.500.000 đồng là đúng với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

[13] Nguyễn Văn P đến chơi tài xỉu, nhưng chưa kịp chơi, thì bị bắt quả tang, nên không xử lý trách nhiệm là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Võ Văn Đ, Phạm Văn Ph, Dương Văn V, Nguyễn Tuấn B, Nguyễn Văn H, Nguyễn Quang L, Lê Thị Cal S, Tống Viết P và Lê Thị P tuy có mặt tại hiện trường nơi đánh bạc, nhưng không có tham gia chơi đánh bạc, nên không đặt vấn đề xử lý.

[15] Bà Lê Thị S không biết những người chơi tài xỉu trên phần đất vườn của mình do nhà ở và khu vườn của bà cách xa nhau, bà S không có hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc và đánh bạc, nên không xem xét xử lý gì thêm.

[16] Xe mô tô MIO biển số 63B9-091.00, màu sơn: nâu vàng bạc, số máy: 23B3028631, số khung: RLCM23B309Y028629 bị thu giữ tại hiện trường, qua xác minh chủ sở hữu xe là Nguyễn Thị V, nơi cư trú: số 32/4, đường Dương K, phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, nhưng chưa thể làm việc để làm rõ nguồn gốc xe, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tiếp tục tạm giữ xe mô tô này để xác minh làm rõ, sẽ xử lý sau.

[17] Đối với lời đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Tống Viết L là có cơ sở, đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

[18] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân xảy ra vụ án để đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được xem xét chấp nhận.

Riêng đối với yêu cầu tiếp tục tạm giữ các tài sản của các bị cáo để đảm bảo thi hành án, khi nào các bị cáo chấp hành xong hình phạt tiền mới trả lại cho các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành, vì các tài sản nêu trên là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và vụ án. Nên xem xét trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[19] Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo mỗi người phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Chí C 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Trần Chí C số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[2] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Q 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Mai Ngọc Q số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[3] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Tống Viết L 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Tống Viết L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[4] Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 36, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Đặng Văn T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự nhận được quyết định thi hành án hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Trần Chí C, Tống Viết L, Đặng Văn T và Mai Ngọc Q.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Trần Chí C, Tống Viết L, Đặng Văn T và Mai Ngọc Q.

Trong thời gian chấp hành án, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Trần Chí C, Tống Viết L, Mai Ngọc Q cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án

có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo Trần Chí C, Tống Viêt L, Mai Ngọc Q.

Giao bị cáo Đặng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thanh T, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Thanh T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Đặng Văn T.

Trường hợp các bị cáo Trần Chí C, Tống Viêt L, Mai Ngọc Q, Đặng Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

[5] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[6] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn Quyết L số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[7] Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 35, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Ph số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước.

[8] Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 35/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 08/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 36/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 09/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 37/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 10/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 38/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 11/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 39/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 12/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 40/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 13/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025; quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số 41/2025/QĐ-CĐKNCT và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 14/2025/QĐ-THXC cùng ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại đối với các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viêt L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và các điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[9.1] Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ cựa gà bằng kim loại màu trắng trong bao da.

[9.2] Trả lại cho bị cáo Lê Văn Quyết L 01 xe mô tô VISION biển số 19C1-291.32, màu sơn: đỏ; số máy: JF66E0530818, số khung: RLHJF5815GY767609 và 01 điện thoại di động Iphone 6S plus, số IMEI: 3532298072700795, gắn sim số 0373201980.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn T 01 xe mô tô không có gắn biển số, loại xe YAMAHA Exciter 150, màu sơn: xanh đen, số máy: G3M5E-158680, số khung: RLCUG1210NY078071 và 01 điện thoại di động Xiaomi Redmi màu đen (bị hư màn hình), số IMEI: 867966061918748/78.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Tuấn A 01 điện thoại di động Nokia, gắn sim số 0395153438.

Trả lại cho bị cáo Trần Hoàng Ph 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, số IMEI: 353895104015835, gắn sim số 0337996775

Trả lại cho bị cáo Tống Viết L 01 điện thoại di động Nokia màu đen, số seri 1: 353482151566059, gắn sim số 0915737100; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Z Flip3 5G, số IMEI: 355001762598448.

Trả lại cho bị cáo Mai Ngọc Q 01 điện thoại di động Nokia, số IMEI: 352891104131350, gắn sim số 0837458015.

Trả lại cho Nguyễn Văn P 01 điện thoại di động Vivo màu xanh nước biển, số IMEI: 860671057872597, gắn sim số 0986933522 và số tiền 4.000.000 đồng.

[9.3] Tịch thu và sung quỹ nhà nước số tiền 15.745.000 đồng dùng để đánh bạc (Mười lăm triệu bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/5/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

[10] Về án phí: áp dụng các Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm các bị cáo Trần Chí C, Nguyễn Văn Tuấn A, Tống Viết L, Đặng Văn T, Lê Văn Quyết L, Trần Hoàng Ph và Mai Ngọc Q mỗi người phải chịu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Công an tỉnh Bến Tre;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã T, UBND xã Thạnh T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, Người liên quan; người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Thái Dương